

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sự chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 429/HĐND-VP ngày 27/8/2024, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã khẳng định quan điểm “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội”.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/2/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 – 2025 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Theo đó, tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: *“Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: 3. Quyết định các chế độ chi ngân sách nhà nước đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Căn cứ quy định nêu trên việc ban hành chính sách hỗ trợ học phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời, thuộc trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”*

## **2. Cơ sở thực tiễn**

- Miễn giảm, hỗ trợ học phí là một giải pháp ưu tiên hàng đầu và đã được Nhà nước luật hóa trong các chính sách nhằm tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội trong giáo dục.

- Do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nên tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm vừa qua, căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế – xã hội của tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Từ những cơ sở nêu trên, nhằm kịp thời chia sẻ khó khăn, hỗ trợ người dân, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh, học sinh, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học trong năm học mới 2024-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành văn bản**

Kịp thời hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Các quy định của dự thảo Nghị quyết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bám sát quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo tính khả thi khi triển khai áp dụng.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

Quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

- Ngày 07/8/2024, UBND tỉnh có Công văn số 8717/UBND-KGVX về việc tham mưu hồ sơ trình Thường trực HĐND tỉnh chủ trương ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025;

- Ngày 08/8/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3107/SGDĐT-KHTC gửi các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố lấy ý kiến góp ý hồ sơ trình Thường trực HĐND tỉnh chủ trương ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025;

- Ngày 13/8/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3159/SGDĐT-KHTC gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ trình Thường trực HĐND tỉnh chủ trương ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025;

- Ngày 15/8/2024, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 180/BC-STP thẩm định đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Ngày 16/8/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 3179/TTr-SGDĐT trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Ngày 26/8/2024, UBND tỉnh có Tờ trình số 9490/TTr-UBND trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Ngày 27/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 429/HĐND-VP về việc cho ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết;

- Ngày 28/8/2024, UBND tỉnh có Công văn số 9568/UBND-KGVX về việc tham mưu hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Ngày 28/8/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3306/SGDĐT-KHTC lấy ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025;

- Ngày 04/9/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3366/SGDĐT-KHTC gửi Sở Tư pháp thẩm định Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025;

- Ngày 04/8/2024, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 199/BC-STP thẩm định đối với Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Ngày 05/9/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Tờ trình số 3384/TTr-SGDĐT trình UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Ngày 05/9/2024, các Thành viên UBND tỉnh họp biểu quyết thống nhất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí nêu trên (100% thành viên có mặt thống nhất).

## V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### Điều 2. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 09 tháng đóng học phí theo mức thu học phí năm học 2024-2025 (*Mức thu được quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh*);

- Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 02 lần trong năm học 2024-2025

+ Lần 1 hỗ trợ học phí 04 tháng năm 2024.

+ Lần 2 hỗ trợ học phí 05 tháng năm 2025.

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương giao trong dự toán cho ngành giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý.

## VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách giao trong dự toán hàng năm cho ngành giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý; dự kiến **75,198 tỷ đồng**; trong đó:

- Đối với kinh phí hỗ trợ học phí 04 tháng năm 2024: Sẽ rà soát các nguồn trong dự toán năm 2024 (bao gồm nguồn điều chỉnh dự toán của các cơ quan đơn vị) để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

- Đối với hỗ trợ học phí 05 tháng năm 2025: Xây dựng dự toán năm 2025 trình HĐND tỉnh thông qua để thực hiện.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông công lập và học viên tại các cơ sở giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

(Hồ sơ kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

- Báo cáo đánh giá tác động chính sách;

- Báo cáo tổng kết đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách;
- Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Báo cáo thẩm định số 199/BC-STP ngày 04/9/2024 của Sở Tư pháp)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, TmN, HN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Thiệu**

Số: /2024/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/2/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-BVHXH của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **Điều 2. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 09 tháng đóng học phí theo mức thu học phí năm học 2024-2025 (*Mức thu được quy định tại Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh*);

2. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ 02 lần trong năm học 2024-2025

+ Lần 1 hỗ trợ học phí 04 tháng năm 2024.

+ Lần 2 hỗ trợ học phí 05 tháng năm 2025.

3. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương giao trong dự toán cho ngành giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua tại Kỳ họp thứ 15 ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng 9 năm 2024./.

#### **Nơi nhận**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ - Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, NhN.

**CHỦ TỊCH**



## BÁO CÁO

**Đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng  
Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với  
trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên  
đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

### I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

#### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Miễn giảm, hỗ trợ học phí là một giải pháp ưu tiên hàng đầu và đã được Nhà nước luật hóa trong các chính sách nhằm tạo điều kiện giúp đỡ nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn được học tập, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội trong giáo dục.

Thời gian qua, do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nên tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Trong những năm vừa qua, căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh kịp thời ban hành các Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Ban hành chính sách phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

### II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

#### 1. Chính sách 1

Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

##### a) Vấn đề và mục tiêu giải quyết vấn đề

- Xác định vấn đề: Trước tình hình dịch bệnh kéo dài, ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân, nhằm chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh, học sinh và người dân, hạn chế tình trạng bỏ học, do vậy hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 thật sự cần thiết để thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật.

- Giải quyết vấn đề

+ Đảm bảo tính pháp lý của chính sách.

+ Phù hợp với khả năng nguồn lực và thực tiễn của địa phương.

**b) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**- Giải pháp 1: Không hỗ trợ học phí**

- + Về kinh tế: Không phát sinh tăng kinh phí ngân sách hàng năm.
- + Về xã hội: Ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, tăng gánh nặng tài chính của phụ huynh học sinh, số lượng học sinh bỏ học nhiều.
- + Về thủ tục hành chính: Không phát sinh.
- + Về giới: Không tác động về giới.

**- Giải pháp 2: Hỗ trợ học phí**

- + Về kinh tế: Phát sinh tăng kinh phí ngân sách năm học 2024-2025: 75.198 triệu đồng.
- + Về xã hội: Chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh và người dân.
- + Về thủ tục hành chính: Không phát sinh.
- + Về giới: Không tác động về giới.

**c) Lựa chọn giải pháp**

Lựa chọn giải pháp 2, kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**III. PHỤ LỤC**

- Công văn số 3409/STC-TCHCSN ngày 10/7/2024 của Sở Tài chính về dự kiến nguồn lực hỗ trợ học phí năm học 2024-2025.

- Biểu tổng hợp dự kiến nguồn lực hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 và các văn bản có liên quan.

Trên đây là đánh giá tác động của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với các vấn đề liên quan trong đề xuất trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, TmN, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**\*Đinh Văn Thiệu**

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3409 /STC-TCHCSN

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 07 năm 2024

V/v dự kiến nguồn lực hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1777/SGDDĐT-KHTC ngày 27/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc dự kiến nguồn lực hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh với số tiền 75,198 tỷ đồng. Sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Ngày 31/12/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 đến năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Sở Tài chính dự kiến cân đối nguồn lực đảm bảo thi hành chính sách hỗ trợ học phí như sau:

- Đối với hỗ trợ học phí 04 tháng năm học 2024: Sở Tài chính sẽ rà soát các nguồn trong dự toán năm 2024 (bao gồm nguồn điều chỉnh dự toán của các cơ quan đơn vị) để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

- Đối với hỗ trợ học phí 05 tháng năm học 2025: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp khi xây dựng dự toán năm 2025 gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua để thực hiện

Sở Tài chính có ý kiến gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCHCSN, Nguyễn.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
Nguyễn Phi Vũ

**DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025**

STT	ĐƠN VỊ	Tổng số học sinh	Tổng số tiền	Trong đó								
				Số học sinh đóng 100% học phí	Mức thu	Thành tiền	Số học sinh đóng 50% học phí	Mức thu	Thành tiền	Số học sinh đóng 30% học phí	Mức thu	Thành tiền
A	B	$1=3+6+9$	$2=5+8+11$	3	4	$5=3x4x9tháng$	6	7	$8=6x7x9tháng$	9	10	$11=9x10x9tháng$ g
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>143,332</b>	<b>75,198,237</b>	<b>138,916</b>	<b>25</b>	<b>74,077,201</b>	<b>4,309</b>	<b>58</b>	<b>1,110,060</b>	<b>107</b>	<b>35</b>	<b>10,976</b>
<b>I</b>	<b>ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GD&amp;ĐT</b>	<b>34,279</b>	<b>18,675,582</b>	<b>33,358</b>	<b>25</b>	<b>18,422,911</b>	<b>919</b>	<b>58</b>	<b>252,428</b>	<b>2</b>	<b>35</b>	<b>243</b>
<i>1</i>	<i>Thành thị:</i>	22,945	14,259,420	22,323	-	14,063,490	622	-	195,930	-	-	-
	<i>Trung học phổ thông</i>	22,945	14,259,420	22,323		14,063,490	622		195,930	-		-
1	Trường THPT Phan Bội Châu	1,417	882,000	1,383	70	871,290	34	35	10,710		21	-
2	Trường THPT Trần Hưng Đạo	1,338	814,905	1,249	70	786,870	89	35	28,035		21	-
3	Trường THPT Ngô Gia Tự	1,282	782,460	1,202	70	757,260	80	35	25,200		21	-
4	Trường THPT Trần Bình Trọng	1,458	909,090	1,428	70	899,640	30	35	9,450		21	-
5	Trường THPT Nguyễn Huệ	940	583,065	911	70	573,930	29	35	9,135		21	-
6	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	1,774	1,114,785	1,765	70	1,111,950	9	35	2,835		21	-
7	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	2,046	1,283,310	2,028	70	1,277,640	18	35	5,670		21	-
8	Trường THPT Lý Tự Trọng	1,992	1,251,810	1,982	70	1,248,660	10	35	3,150		21	-
9	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	1,851	1,162,980	1,841	70	1,159,830	10	35	3,150		21	-
10	Trường THPT Phạm Văn Đồng	1,807	1,128,645	1,776	70	1,118,880	31	35	9,765		21	-
11	Trường THPT Nguyễn Trãi	1,520	938,700	1,460	70	919,800	60	35	18,900		21	-
12	Trường THPT Trần Quý Cáp	1,250	770,175	1,195	70	752,850	55	35	17,325		21	-
13	Trường THPT Trần Cao Vân	1,518	937,440	1,458	70	918,540	60	35	18,900		21	-
14	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	1,417	883,260	1,387	70	873,810	30	35	9,450		21	-
15	Trung tâm GDTX&HN Cam Ranh	615	371,700	565	70	355,950	50	35	15,750		21	-
16	Trung tâm GDTX Nha Trang	350	215,775	335	70	211,050	15	35	4,725		21	-
17	Trung tâm GDTX&HN Ninh Hòa	370	229,320	358	70	225,540	12	35	3,780		21	-
<i>2</i>	<i>Nông thôn:</i>	10,645	4,254,161	10,364	-	4,197,420	279	-	56,498	2	-	243
	<i>Trung học phổ thông</i>	10,645	4,254,161	10,364		4,197,420	279		56,498	2		243
19	Trường THPT Lê Quý Đôn	807	326,228	804	45	325,620	3	22.5	608		13.5	-
20	Trường THPT Đoàn Thị Điểm	881	347,693	836	45	338,580	45	22.5	9,113		13.5	-
21	Trường THPT Nguyễn Thái Học	1,555	624,713	1,530	45	619,650	25	22.5	5,063		13.5	-

22	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	615	248,265	611	45	247,455	4	22.5	810		13.5	-
23	Trường THPT Hà Huy Tập	1,517	611,955	1,505	45	609,525	12	22.5	2,430		13.5	-
24	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	1,456	583,605	1,426	45	577,530	30	22.5	6,075		13.5	-
25	Trường THPT Tôn Đức Thắng	590	232,875	560	45	226,800	30	22.5	6,075		13.5	-
26	Trường THPT Nguyễn Du	555	218,700	525	45	212,625	30	22.5	6,075		13.5	-
27	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	753	298,890	723	45	292,815	30	22.5	6,075		13.5	-
28	Trường THPT Tô Văn Ôn	1,181	470,205	1,141	45	462,105	40	22.5	8,100		13.5	-
29	Trường THPT Lê Hồng Phong	735	291,033	703	45	284,715	30	22.5	6,075	2	13.5	243
3	<i>Miền núi</i>	689	162,001	671	25	162,001	18	58	-	-	35	-
a	<i>Trung học phổ thông</i>	618	162,000	600		162,000	18	45	-	-	27	-
30	Trường THPT Khánh Sơn	285	75,600	280	30	75,600	5	15			9	
31	Trường THPT Lạc Long Quân	210	54,000	200	30	54,000	10	15			9	
32	Trường THCS&THPT Nguyễn Thái Bình	123	32,400	120	30	32,400	3	15			9	
b	<i>Trung học cơ sở</i>	71	1	71	25	1	-	13	-	-	8	-
	Trường THCS&THPT Nguyễn Thái Bình	71	1	71	25	1		12.5			7.5	
II	<b>CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ</b>	<b>102,224</b>	<b>53,026,110</b>	<b>98,729</b>	<b>-</b>	<b>52,157,745</b>	<b>3,390</b>	<b>-</b>	<b>857,633</b>	<b>105</b>	<b>-</b>	<b>10,733</b>
1	<b>Huyện Cam Lâm</b>	<b>9,653</b>	<b>3,861,774</b>	<b>9,054</b>	<b>-</b>	<b>3,774,240</b>	<b>495</b>	<b>-</b>	<b>76,883</b>	<b>104</b>	<b>-</b>	<b>10,652</b>
a	<i>Thành thị</i>	2164	1420740	2138		1413720	26		7020	0		0
	Nhà trẻ, mẫu giáo	360	453,600	360	140	453,600		70	0		42	-
	THCS	1,804	967,140	1,778	60	960,120	26	30	7,020		18	-
b	<i>Nông thôn</i>	7,438	2,436,795	6,916		2,360,520	467		69,593	55		6,683
	Nhà trẻ, mẫu giáo	2,174	845,235	2,022	45	818,910	97	22.5	19,643	55	13.5	6,683
	THCS	5,264	1,591,560	4,894	35	1,541,610	370	15	49,950		10.5	-
c	<i>Miền núi</i>	51	4,239	-		-	2		270	49		3,969
	Nhà trẻ, mẫu giáo	51	4,239		30	-	2	15	270	49	9	3,969
	THCS	-	-		25	-		12.5	0		7.5	-
2	<b>Thành phố Cam Ranh</b>	<b>13,959</b>	<b>8,873,685</b>	<b>13,043</b>	<b>-</b>	<b>8,519,895</b>	<b>916</b>	<b>-</b>	<b>353,790</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
a	<i>Thành thị</i>	9810	7536240	9130		7215480	680		320760	0		0
	Nhà trẻ, mẫu giáo	3,555	4,239,270	3,174	140	3,999,240	381	70	240,030		42	-
	THCS	6,255	3,296,970	5,956	60	3,216,240	299	30	80,730		18	-
b	<i>Nông thôn</i>	3,670	1,221,075	3,436		1,188,270	234		32,805	-		-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	1,195	480,330	1,177	45	476,685	18	22.5	3,645		13.5	-
	THCS	2,475	740,745	2,259	35	711,585	216	15	29,160		10.5	-
c	<i>Miền núi</i>	479	116,370	477		116,145	2		225	-		-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	196	52,920	196	30	52,920		15	0		9	-
	THCS	283	63,450	281	25	63,225	2	12.5	225		7.5	-
3	<b>Huyện Diên Khánh</b>	<b>11,134</b>	<b>4,550,085</b>	<b>10,951</b>	<b>-</b>	<b>4,521,465</b>	<b>183</b>	<b>-</b>	<b>28,620</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

a	Thành thị	2159	1554210	2152	1552320	7	70	1890	0	42	0
	Nhà trẻ, mẫu giáo	542	682,920	542	682,920	7	30	1,890	0	18	-
	THCS	1,617	871,290	1,610	869,400	60		26,730	-	-	-
b	Nông thôn	8,975	2,995,875	8,799	2,969,145	176		8,910	-	13.5	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	2,238	897,480	2,194	888,570	44	22.5	17,820	-	10.5	-
	THCS	6,737	2,098,395	6,605	2,080,575	132	15	130,163	-	-	-
4	Thành phố Nha Trang	37,062	22,973,243	36,508	22,843,080	554	-	102960	0	-	0
	Thành thị	27108	19610640	26748	19507680	360		10,080	-	42	-
a	Nhà trẻ, mẫu giáo	7,049	8,871,660	7,033	8,861,580	16	70	92,880	-	18	-
	THCS	20,059	10,738,980	19,715	10,646,100	344	30	27,203	-	-	-
b	Nông thôn	9,954	3,362,603	9,760	3,335,400	194		3,038	-	13.5	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	2,915	1,177,538	2,900	1,174,500	15	22.5	24,165	-	10.5	-
	THCS	7,039	2,185,065	6,860	2,160,900	179	15	360	1	-	81
5	Huyện Khánh Vinh	1,181	307,386	1,177	306,945	3	-	360	1	-	81
	Miền núi	1,181	307,386	1,177	306,945	3		135	1	9	81
	Nhà trẻ, mẫu giáo	938	252,936	936	252,720	1	15	225	-	7.5	-
	THCS	243	54,450	241	54,225	2	12.5	2,025	-	-	-
6	Huyện Khánh Sơn	637	169,965	622	167,940	15	-	2,025	-	-	-
	Miền núi	637	169,965	622	167,940	15	15	2,025	-	9	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	637	169,965	622	167,940	15	12.5	0	-	7.5	-
	THCS	-	-	-	-	737	-	171,653	-	-	-
7	Thị xã Ninh Hòa	18,556	8,482,973	17,819	8,311,320	370		116,660	0	-	0
	Thành thị	6765	4597920	6395	4481460	370		28,980	-	42	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	1,474	1,828,260	1,428	1,799,280	46	70	87,480	-	18	-
	THCS	5,291	2,769,660	4,967	2,682,180	324	30	54,068	-	-	-
b	Nông thôn	11,514	3,818,228	11,156	3,764,160	358		17,213	-	13.5	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	2,863	1,142,303	2,778	1,125,090	85	22.5	36,855	-	10.5	-
	THCS	8,651	2,675,925	8,378	2,639,070	273	15	1,125	-	-	-
c	Miền núi	277	66,825	268	65,700	9		675	-	9	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	125	33,075	120	32,400	5	15	450	-	7.5	-
	THCS	152	33,750	148	33,300	4	12.5	94,140	-	-	-
8	Huyện Vạn Ninh	10,042	3,807,000	9,555	3,712,860	487	-	34470	0	-	0
	Thành thị	1792	1106010	1691	1071540	101		12,600	-	42	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	240	289,800	220	277,200	20	70	21,870	-	18	-
	THCS	1,552	816,210	1,471	794,340	81	30	59,670	-	-	-
b	Nông thôn	8,250	2,700,990	7,864	2,641,320	386		22,680	-	13.5	-
	Nhà trẻ, mẫu giáo	1,936	761,400	1,824	738,720	112	22.5	36,990	-	10.5	-
	THCS	6,314	1,939,590	6,040	1,902,600	274	15	-	-	-	-

III	SỞ LĐ-TB&XH	6,829	3,496,545	6,829	0	3,496,545	0	0	0	0	0	0
I	<i>Thành thị:</i>	3,572	2,250,360	3,572		2,250,360	0		0	0		0
	TCN Diên Khánh	832	524,160	832	70	524,160		35	0		21	-
	TCN Ninh Hòa	1,049	660,870	1,049	70	660,870		35	0		21	-
	TC Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh	439	276,570	439	70	276,570		35	0		21	-
	TC Kinh tế Khánh Hòa	1,252	788,760	1,252	70	788,760		35	0		21	-
2	<i>Nông thôn:</i>	2,717	1,100,385	2,717		1,100,385	0		0	0		0
	CĐ Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang	1,729	700,245	1,729	45	700,245		22.5	0		13.5	-
	TCN Vạn Ninh	583	236,115	583	45	236,115		22.5	0		13.5	-
	TC Du lịch - Kỹ thuật Cam Ranh	405	164,025	405	45	164,025		22.5	0		13.5	-
3	<i>Miền núi</i>	540	145,800	540		145,800	-		-	-		-
	TCN DTNT Khánh Sơn	281	75,870	281	30	75,870		15	0		9	
	TCN DTNT Khánh Vĩnh	259	69,930	259	30	69,930		15	0		9	

Ghi chú: Số liệu học sinh không bao gồm các đối tượng đã được miễn học phí theo quy định



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 279 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2024

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

### **1. Tác động đối với học sinh và gia đình người học**

Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024, do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nên tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Căn cứ vào khả năng của ngân sách địa phương, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giảm gánh nặng tài chính cho gia đình, tạo thêm cơ hội học tập đối với học sinh, hạn chế tình trạng bỏ học.

### **2. Đối với cơ sở giáo dục**

Nhà nước đã hỗ trợ, miễn học phí cho học sinh thông qua cơ chế cấp ngân sách trực tiếp cho các cơ sở giáo dục.

Chính sách hỗ trợ học phí, kịp thời bù đắp nguồn kinh phí chi phí hoạt động cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

### **3. Tác động đối với ngân sách nhà nước**

Khi thực hiện chính sách hỗ trợ học phí, mức hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí, ngân sách nhà nước sẽ cân đối phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Cụ thể:

- Năm học 2021-2022: Ngân sách hỗ trợ học phí 5 tháng, số tiền 39.083 triệu đồng.
- Năm học 2022-2023: Ngân sách hỗ trợ học phí 5 tháng, số tiền 42.285 triệu đồng.
- Năm học 2023-2024: Ngân sách hỗ trợ học phí 5 tháng, số tiền 42.645 triệu đồng.

Như vậy, tác động từ chính sách hỗ trợ học phí đến ngân sách nhà nước tăng so với các năm trước đây. Khoản phát sinh thêm từ chính sách này sẽ được cân đối trong 20% chi ngân sách cho giáo dục đào tạo.

#### 4. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Việc ban hành chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh phù hợp với quy định khoản 4, điều 85 Luật Giáo dục 2019.

Trên đây là Tổng kết đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.

#### *Nơi nhận:*

- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, NL, HN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Đinh Văn Thiệu

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2024

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU**

**Ý kiến góp ý của các sở, ngành, UBND các huyện thị xã, thành phố đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025**

Ngày 28/8/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 3306/SGDDT-KHTC gửi các Sở, ban, ngành và các địa phương tham gia ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và các địa phương. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

Nhóm vấn đề hoặc điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải
	Sở Tài chính (Công văn số 4450/STC-TCHCSN ngày 30/8/2024)	Thống nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 4676/SNN-VP ngày 28/8/2024)	Thống nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 4172/STNMT-VP ngày 29/8/2024)	Nội dung dự thảo không thuộc phạm vi quản lý của Sở TNMT	
	Sở Ngoại vụ (Công văn số 1835/SNgV-VP ngày 29/8/2024)	Thống nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Nội vụ (Công văn số 3287/SNV-TCCB-CCVC ngày 29/8/2024)	Thống nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Xây dựng (Công văn số	Thống nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị	

	3201/SXD-VP ngày 30/8/2024)	quyết	
	Sở Giao thông vận tải (Công văn số 2819/SGTVT-VP ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Công thương (Công văn số 1894/SCT-VP ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 3749/SKHĐT- TH ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 2791/STTT-VP Ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1664/SKH-CN-VP Ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	UBND huyện Khánh Sơn (Công văn số 3914/UBND ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	UBND huyện Cam Lâm (Công văn số 3933/UBND ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	UBND huyện Vạn Ninh (Công văn số 3486/UBND- GDĐT ngày 30/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	
	UBND huyện Diên Khánh (Công văn số 4779/UBND ngày 29/8/2024)	Thông nhất dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết <sup>1</sup>	

Số: 199 /BC-STP

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Ngày 4/9/2024<sup>1</sup>, Sở Tư pháp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là **dự thảo Nghị quyết**) gửi kèm công văn số 3366/SGDDĐT-KHTC ngày 4/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; sau khi đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp ý kiến như sau:

#### **1. Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật**

Căn cứ Nghị quyết 03-NQ/ĐH ngày 14/10/2020 Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025, tại phần các nhiệm vụ trọng tâm, có nội dung như sau: *“Thường xuyên chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, ...”*

Căn cứ Kết luận của Hội nghị Tỉnh ủy Khánh Hòa lần thứ 17 về tình hình kinh tế - xã hội<sup>2</sup>, ngân sách nhà nước năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, tại mục 3.7 (nhiệm vụ và giải pháp) đã nêu: *“Chú trọng phát triển hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hoá, xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội;.. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo...”*.

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: *“Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: 3. Quyết định các chế độ chi ngân sách nhà nước đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Bên cạnh đó, thời gian qua, do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nên tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Theo đó, việc ban hành dự thảo Nghị quyết là một chủ trương đúng đắn, ý

<sup>1</sup> Sở Tư pháp nhận hồ sơ giấy lúc 15h00 ngày 04/9/2024.

<sup>2</sup> Hội nghị lần thứ 17 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) họp ngày 06/12/2023

nghĩa; thể hiện được sự quan tâm của Tỉnh ủy<sup>3</sup>, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nền giáo dục của tỉnh, coi “*giáo dục là quốc sách hàng đầu*”; đây là một chính sách ý nghĩa và nhân văn nhằm góp phần tháo gỡ, chia sẻ, giảm bớt khó khăn, gánh nặng về tài chính cho phụ huynh học sinh; để cùng chăm lo và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của địa phương.

Do đó, việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết là có căn cứ, đảm bảo phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành (*thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*<sup>4</sup>).

## 2. Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản

Trên cơ sở đề nghị xây dựng nghị quyết của UBND tỉnh<sup>5</sup>; ngày 27/8/2024, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản số 429/HĐND-VP thống nhất đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết. Ngày 28/8/2024, UBND tỉnh đã có văn bản số 9568/UBND-KGVX giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện chỉ đạo trên, Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và đăng tải dự thảo nghị quyết lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh<sup>6</sup>. Sau khi lấy ý kiến góp ý, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo và gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Như vậy, trước khi chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp thẩm định; Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục theo Luật định.

## 3. Về dự thảo Nghị quyết

### a) Thể thức và kỹ thuật trình bày

- Phần căn cứ ban hành, căn cứ vào tên gọi của văn bản luật đã được đăng Công báo, đề nghị không viết hoa:

+ Từ “**Tổ chức**” tại tên gọi của “*Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015*”

+ Từ “**Ban hành**” tại tên gọi của “*Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015*”.

+ Từ “**Ngân sách**” tại tên gọi của “*Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015*”

- Phần nơi nhận, đề nghị ghi rõ, bổ sung các cơ quan sau:

+ “**Vụ Pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo**” (để thực hiện việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền tại khoản 1 Điều 166 Luật Ban hành văn

<sup>3</sup> Văn bản số 6376-CV/VPTU ngày 21/8/2024 của Văn phòng Tỉnh ủy Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh.

<sup>4</sup> “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

4. *Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.*

<sup>5</sup> Tờ trình số 9490/UBND-TTr ngày 26/8/2024 về việc đề nghị xây dựng quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trong năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

<sup>6</sup> Công văn số 3306/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2024.

bản quy phạm pháp luật, khoản 1 Điều 113 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

+ “*Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp*”.

+ “*Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa;*”, “*Báo Khánh Hòa;*” (theo quy định về việc đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng tại Điều 157 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung theo khoản 50 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14).

+ “*Trung tâm Công báo Khánh Hòa;*”

+ “*Sở Tư pháp*” (để phối hợp Ban pháp chế - HĐND tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Điều 111 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật).

### **b) Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

- Tại Điều 2, đề nghị sửa đổi cách đánh thứ tự các khoản ,điểm như sau:

“1. *Mức hỗ trợ:*...

2. *Phương thức hỗ trợ:*...

a) *Lần 1*...

b) *Lần 2*...

3. *Kinh phí thực hiện*...”

- Tại Điều 3, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo cần lưu ý tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về thời hiệu có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết như sau:

+ Thời điểm có hiệu lực của nghị quyết **không sớm hơn 10 ngày** kể từ ngày thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi theo khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).



+ Căn cứ Khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “*Hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản*”; theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý ghi cụ thể ngày có hiệu lực của dự thảo Nghị quyết trong văn bản.

Sở Tư pháp chuyển Sở Giáo dục – Đào tạo nghiên cứu, sử dụng theo đúng quy định và thẩm quyền./.

#### **Nơi nhận :**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Giáo dục-Đào tạo;
- Lưu: VT, NV1 (U).

**GIÁM ĐỐC**

*[Handwritten Signature]*

**Lý Nguyễn Nguyên Vũ**